

Số: 942/2023/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự thụ lý số 18/2023/TLST - HNGĐ ngày 01/02/2023 về việc “Thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 2068/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Vo Thanh D, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)
Hộ chiếu số A03970587 do Hoa Kỳ cấp ngày 16/8/2022
Địa chỉ: USA.
Tạm trú: khu phố A, phường B, thành phố Biên Hòa.

- Bà Lê Thị Tuyết P, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: đường S, phường K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 13/12/2022 và Bản tự khai - Người yêu cầu – ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P trình bày:

Ông D và bà P quen nhau và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 231 do Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/9/2019. Sau khi kết hôn, ông D quay về Hoa Kỳ sinh sống, hai người vẫn thường xuyên liên lạc. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do khoảng cách địa lý, bất đồng quan điểm. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông D và bà P thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

* Ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự. Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt, nên Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P.

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P.

+ Về việc nuôi con: Không có.

+ Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

- Về lệ phí sơ thẩm: Ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P phải chịu lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Ngày 13/12/2022, ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Người yêu cầu là ông Vo Thanh D hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt:

Ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 231 do Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam cấp ngày 30/9/2019, thì giữa ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày thống nhất của ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P thì trong thời kỳ hôn nhân, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, tính cách. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên giữa ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P thuận tình ly hôn. Xét cả hai hiện có khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, đây là căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa hai người không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P mỗi người phải chịu lệ phí sơ thẩm là 150.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 367, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P mỗi người phải chịu lệ phí sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0003985 ngày 17/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Vo Thanh D và bà Lê Thị Tuyết P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM
- Cục THADS Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- UBND Q. Gò Vấp, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (20).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hoàng Anh

HNST2022TA/TP-2311



13.02.2023 11:11